

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 20/6/2019.

“*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hộ và ông A BRuk.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 05/3/2019 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-DS ngày 17/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2019/QĐST-DS ngày 03/6/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ;

Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật là ông Nghiêm Xuân Th, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần ;

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn Thiết, Chức vụ: Phó phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 06/19/NHNT.KT.UQ ngày 15/3/2019 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum). Có mặt

2. Bị đơn:

1/Anh Lê Văn B, sinh năm 1972; Vắng mặt

Địa chỉ : phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1976; Có mặt.

Địa chỉ: xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H đã giao kết hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018 với nội dung cụ thể như sau:

Theo hợp đồng, anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H vay Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay, mục đích vay để kinh doanh nông sản, lãi suất cho vay trong hạn là 9,50%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Ngày 15/01/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H vay số tiền 500.000.000 đồng, giấy nhận nợ ngày 15/01/2018. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H đã trả tiền lãi 24.986.301 đồng. Đến ngày 20/6/2019, dư nợ gốc của anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H theo hợp đồng cho vay ngắn hạn từng lần nói trên là 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 42.945.205 đồng và lãi quá hạn 7.261.644 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng với anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H đã ký kết các hợp đồng thế chấp cụ thể như sau:

1/Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 17/01/NHNT ngày 17/01/2017, tài sản thế chấp gồm:

1.1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 263, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 715366, số vào sổ CH02566 Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 12/02/2015 đứng tên Lê Văn B.

1.2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 95-1, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất tại xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 515504, số vào sổ 03289QSDĐ/90/QĐ-UB(TX) Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 26/7/2004 đứng tên anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H.

2/Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/06/NHNT ngày 19/6/2012, tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô tải mui phủ, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, sản xuất năm 1992, số khung KMFCA19VPNU012107, số máy D8AV092116, biển đăng

ký 82C-008.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000478 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 30/5/2012 mang tên anh Lê Văn B.

Mặc dù Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc nhưng anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đã cam kết trong hợp đồng cho vay ngắn hạn từng lần. Nay Ngân hàng đề anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải trả nợ 550.206.849 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 42.945.205 đồng và lãi quá hạn là 7.261.644 đồng và yêu cầu bà anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H tiếp tục trả tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp cho vay ngắn hạn từng lần kể từ ngày 21/6/2019 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh Bình và chị Hạnh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu nợ.

Bị đơn chị Phan Thị Mỹ H trình bày:

Chị Phan Thị Mỹ H và anh Lê Văn B trước khi ly hôn có vay Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum số tiền 500.000.000 đồng để mua xe ô tô. Tài sản thế chấp gồm:

1/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 263, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 715366, số vào sổ CH02566 Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 12/02/2015 đứng tên Lê Văn B.

2/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 95-1, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất tại xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 515504, số vào sổ 03289QSĐĐ/90/QĐ-UB(TX) Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 26/7/2004 đứng tên anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H.

3/Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/06/NHNT ngày 19/6/2012, tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô tải mui phủ, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, sản xuất năm 1992, số khung KMFCA19VPNU012107, số máy D8AV092116, biển đăng ký 82C-008.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000478 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 30/5/2012 mang tên anh Lê Văn B.

Năm 2017 anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H ly hôn, chưa chia tài sản chung và nợ chung và hiện nay do không có khả năng trả nợ nên chị Hạnh đồng ý ngân hàng xử lý tài sản để trả nợ. Đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản theo thứ tự là xử lý xe ô tô biển số 82C-008.02 trước, đến Quyền sử dụng đất số Đ 515504, số vào sổ 03289QSĐĐ/90/QĐ-UB(TX) Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 26/7/2004 đứng tên anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H; sau khi xử lý 02 tài sản trên mà chưa đủ trả nợ thì mới xử lý đến tài sản còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện giao nộp tài liệu, chứng cứ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn chị Phan Thị Mỹ H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; riêng bị đơn anh Lê Văn B không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không thực hiện quyền của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại và Điều 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 280, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận, buộc anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng 550.037.671 đồng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 42.945.205 đồng và lãi quá hạn là 7.261.644 đồng, chịu lãi phát sinh từ ngày 21.6.2019 theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi các bên thỏa thuận và phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định. Trường hợp anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H đã thế chấp để thu hồi nợ. Án phí và chi phí tố tụng khác anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần với anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn B.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Trên cơ sở thỏa thuận về việc vay tiền giữa Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum với anh Lê Văn B và

chị Phan Thị Mỹ H đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018

Việc xác lập các Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 17/01/NHNT ngày 17/01/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/06/NHNT ngày 19/6/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Kon Tum với anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các hợp đồng vay từng lần ngắn hạn và hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2.1, 2.2 Điều 2 Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018: Hạn mức cho vay là 500.000.000 đồng; thời hạn cho vay tối đa là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay. Ngày 15/01/2018 ngân hàng đã giải ngân cho vay 500.000.000 đồng và ghi giấy nhận nợ ngày 15/01/2018. Như vậy đến ngày 17/12/2018 bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên bị đơn vi phạm các quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015, Ngân hàng khởi kiện là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Vì vậy buộc anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, nợ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của bên vay là giao tiền cho anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng; sau khi giải ngân có sự kiểm tra, đơn đốc nhắc nhở nhưng anh Bình và chị Hạnh không thanh toán đúng thời hạn. Như vậy anh Bình và chị Hạnh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật dân sự 2015. Việc Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải trả các khoản tiền gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018 là có căn cứ, nên buộc anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải thanh toán cho Ngân hàng cụ thể như sau:

Tiền gốc: 500.000.000 đồng;

Tiền lãi trong hạn: $500.000.000 \times 9,5\% / \text{năm} \times 11 \text{ tháng} (26/7/2018 - 20/6/2019: 330 \text{ ngày}) = 42.945.205 \text{ đồng};$

Tiền lãi quá hạn : $500.000.000 \times 9,5\% / \text{năm} \times 130\% \times 6 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} (17/12/2018 - 20/6/2019: 186 \text{ ngày}) = 7.261.644 \text{ đồng};$

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng cho vay ngắn hạn từng lần nói trên, anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H đã ký kết hợp đồng thế chấp thế chấp quyền sử dụng đất số: 17/01/NHNT ngày 17/01/2017, tài sản thế

chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 263, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 715366, số vào sổ CH02566 Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 12/02/2015 đứng tên Lê Văn B; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 95-1, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất tại xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 515504, số vào sổ 03289QSĐĐ/90/QĐ-UB(TX) Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Kon Tum, tỉnh Tum cấp ngày 26/7/2004 đứng tên Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H. Hợp đồng thế chấp tài sản số 19/06/NHNT ngày 19/6/2012, tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô tải mui phủ, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, sản xuất năm 2013, số khung KMFCA19VPNU012107, số máy D8AV092116, biển đăng ký 82C-008.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000478 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 30/5/2012 mang tên anh Lê Văn B. Đến nay, anh Bình và chị Hạnh không trả nợ được đúng theo thỏa thuận, theo quy định tại các Điều 320, Điều 322, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 thì tài sản thế chấp nói trên sẽ được xử lý để thu hồi nợ.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 500.000.000 đồng tiền gốc và 50.206.849 đồng tiền lãi, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải chịu 20.000.000 đ + (150.206.849 đ x 4%) = 26.008.273 đồng án phí và 4.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại và Điều 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng các Điều 275, 280, 292, 294, 299, 317, 318, 320, 323, 325, 357, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Buộc anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP số tiền là 550.206.849 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); tiền lãi trong hạn là 42.945.205 đồng (*Bốn mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm lẻ năm đồng*); lãi quá hạn là 7.261.644 đồng (*Bảy triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 03/18/KT.TP ngày 03/01/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay ngắn hạn từng lần, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H không trả đủ tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 263, tờ bản đồ số 26, địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 715366, số vào sổ CH02566 Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 12/02/2015 đứng tên Lê Văn B.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 95-1, tờ bản đồ số 5, địa chỉ thửa đất tại xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ515504, số vào sổ 03289QSĐĐ/90/QĐ-UB(TX) Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Kon Tum, tỉnh Tum cấp ngày 26/7/2004 đứng tên Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H.

3. Xe ô tô tải mui phủ, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, sản xuất năm 2013, số khung KMFC19VPNU012107, số máy D8AV092116, biển đăng ký 82C-008.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000478 do Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 30/5/2012 mang tên anh Lê Văn B.

Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2

Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H liên đới chịu 26.008.273 đồng (*Hai mươi sáu triệu, không trăm lẻ tám nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.300.000 đồng (*Mười hai triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001036 ngày 26/02/2019.

+ Buộc anh Lê Văn B và chị Phan Thị Mỹ H phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP đã nộp tạm ứng 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) nên anh Bình và chị Hạnh hoàn trả cho Ngân hàng TMCP.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2019). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tp Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án DS tp Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký
Phạm Thị Thúy

